

# NGHIÊN CỨU VẬN DỤNG MÔ HÌNH DẠY HỌC KẾT HỢP TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Nguyễn Thị Thanh Vân, Lê Thị Hà Đông

Khoa Toán và Khoa học tự nhiên

Email: vanntt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 02/11/2022

Ngày PB đánh giá: 12/01/2022

Ngày duyệt đăng: 14/01/2022

**TÓM TẮT:** Việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm thích ứng với điều kiện khách quan, thực hiện mục tiêu “Ngừng đến trường, không ngừng việc học” là một nhu cầu cấp thiết của các trường đại học trong giai đoạn hiện nay. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu một mô hình dạy học đã được áp dụng thành công ở các trường đại học trong và ngoài nước trong hơn một thập kỷ - mô hình Dạy học kết hợp (Blended Learning) và nghiên cứu khả năng vận dụng mô hình này trong quá trình đào tạo sinh viên đại học sư phạm trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** mô hình dạy học kết hợp, phương pháp dạy học, đại học, nghiệp vụ sư phạm.

## A RESEARCH ON THE APPLICATION OF BLENDED LEARNING MODEL IN TRAINING PEDAGOGICAL STUDENTS

**ABSTRACT:** The innovation of teaching methods to adapt to objective conditions and perform the goal of “Stop going to school, never stop learning” is an urgent need of universities in the current period. In this article, we introduce a teaching model that has been successfully applied in universities in many countries. And in Viet Nam for more than a decade - Blended Learning model and do a research on the applicability of this model in the process of training at pedagogical universities.

**Keywords:** Blended Learning model, teaching method, university, pedagogy.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 gây ra nhiều khó khăn cho các mặt của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục đại học. Tuy nhiên, đây cũng là một cú hích, một cơ hội để các nhà trường, từng giảng viên đổi mới “căn bản và toàn diện” phương pháp dạy học thích ứng với điều kiện “bình thường mới”. Đã có nhiều mô hình dạy học hiện đại được áp dụng một cách chủ động và bước đầu phát huy hiệu quả, không những giải quyết được những khó khăn trước mắt mà còn mở ra cách làm mới trong dạy học ở bậc đại học. Trong đó có mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning). Qua nghiên cứu bước đầu về mô hình, cách thức thực hiện, phân tích ưu nhược điểm, chúng tôi nhận thấy có khả năng vận dụng

mô hình trong đào tạo sinh viên (SV) đại học sư phạm (ĐHSP).

### II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

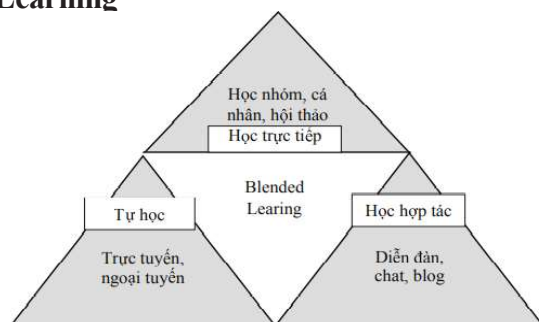
Blended Learning là mô hình dạy học kết hợp giữa cách học trực tuyến và cách học truyền thống. Đây là phương pháp được Trường đại học Cambridge nghiên cứu đầu tiên trong việc giảng dạy ngoại ngữ, sau đó được áp dụng rộng rãi trong các cơ sở đào tạo khác [3].

Trên thế giới, việc áp dụng mô hình Blended Learning đã được triển khai rộng khắp và đã được hơn thập kỷ. Tại Mỹ, có 80% các trường đại học đã vận dụng mô hình Blended learning trong dạy học, có 93% chương trình đào tạo tiến sĩ, 89% chương trình đào tạo thạc sĩ sử dụng mô hình này [1].

Cũng theo [3], ở Việt Nam, mô hình Blended Learning đã được áp dụng tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2016) với tỉ lệ kết hợp giữa dạy học truyền thống và E-learning là 70 -30, Các giờ học kết hợp giữa truyền thống và trực tuyến được đan xen với nhau với tần suất tùy thuộc vào từng môn do người dạy quyết định. Trường Đại học FPT triển khai mô hình với một số môn học bằng cách sử dụng phần mềm LMS FUNIX kết hợp với học trực tiếp, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân triển khai mô hình cho chương trình đào tạo quốc tế, tháng 9/2020, trường áp dụng mô hình cho sinh viên chính quy. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (2016) đã triển khai mô hình Blended Learning với 50% học trực tiếp trên lớp và 50% học trực tuyến trong lĩnh vực công nghệ thông tin và ngoại ngữ. Năm 2018, trường này đã ban hành quy chế quản lý hoạt động đào tạo kết hợp và chính thức công nhận những hoạt động học tập của người học trên hệ thống trực tuyến có giá trị như học truyền thống. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào về việc vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong đào tạo SV ĐHSP.

### III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 1. Các mô hình dạy học Blended Learning



1.1. Mô hình Face-to-face (giảng dạy trực diện hay trực tiếp) là hình thức dạy học mà người học tiếp thu nội dung trực tiếp từ người dạy và kết hợp các phương tiện kết nối internet, phù hợp với những lớp học đa dạng

về trình độ, nơi mà khả năng nhận thức của người học có sự chênh lệch. Mô hình này tổ chức theo kế hoạch cố định và thực hiện tại lớp học truyền thống.

1.2. Mô hình Rotation (mô hình xoay vòng) giống như mô hình học tập theo trạm, trong đó người học học tập luân phiên giữa các trạm học tập hoặc học tập trực tuyến hoặc học trực tiếp với người dạy. Mô hình này đòi hỏi người học phải thay đổi địa điểm học tập hoặc luân phiên hình thức học tập theo lịch trình học tập và phù hợp với cấp bậc thấp hơn giáo dục ĐH.

1.3. Mô hình Flex (linh hoạt) hầu hết chương trình giảng dạy được phân phối trên nền tảng kỹ thuật số, người học chủ yếu học tập trực tuyến và người dạy đóng vai trò trực tiếp hướng dẫn, thảo luận. Mô hình này phù hợp với những người hạn chế về thời gian đến lớp hoặc vừa học vừa làm.

1.4. Mô hình Labs (phòng thực hành) chương trình đào tạo trực tuyến và người học tập trung học tại những phòng máy chuyên dụng trên lớp. Mô hình này tiết kiệm về cơ sở vật chất và nguồn lực bởi giáo viên sẽ không tham gia trực tiếp mà thay vào đó là các trợ giảng tham gia quản lý trực tiếp và giải đáp thắc mắc cho người học.

1.5. Mô hình Self - blend (tự học) bên cạnh lớp học truyền thống, người học có thể tham gia các khóa học trực tuyến nằm ngoài chương trình học chính thống để trau dồi kiến thức. Mô hình này đòi hỏi người học tự khai thác kho tài liệu số đã được đồng bộ hóa và nó phù hợp với cấp độ đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho người học.

1.6. Mô hình Online Driver (nền tảng trực tuyến) người học hoàn thành khóa học dựa trên nền tảng quản lý trực tuyến, sự tương tác giữa người học và người dạy thông qua phần mềm trực tuyến. Mô hình này giúp

người học linh động trong thời gian học tập phù hợp với những người gặp trở ngại về khoảng cách địa lý.

Mỗi mô hình của Blended Learning phù hợp với từng điều kiện khách quan, từng đối tượng, môn học cụ thể. Trong giai đoạn hiện nay, đối với giáo dục đại học, các giảng viên thường sử dụng mô hình 1.2, 1.3, 1.4, 1.6.

## **2. Phương pháp đánh giá trong mô hình dạy học kết hợp**

Đánh giá kết quả học tập của người học là vấn đề quan trọng, cần thiết, để khẳng định hiệu quả dạy học đối với mỗi phương pháp được áp dụng. Theo [2], trong mô hình Blended Learning, việc đánh giá kết quả phải dựa trên 2 cơ sở: Đánh giá quá trình và đánh giá sản phẩm của SV. Đối với đánh giá quá trình, giảng viên cần thu thập được các thông tin về thời gian truy cập, nghiên cứu bài học, tinh thần học tập, kỹ năng hợp tác nhóm.... Đối với sản phẩm, giảng viên (GV) cần đánh giá được chất lượng, hiệu quả học tập, kỹ năng vận dụng kiến thức của SV... đáp ứng mục tiêu bài học.

## **3. Đặc điểm nghề nghiệp của sinh viên đại học sư phạm**

SV ĐHSP là những người được đào tạo để trở thành giáo viên giảng dạy tại các trường phổ thông. Do đó, họ cần phải được trang bị kiến thức, kỹ năng cả về chuyên môn và nghiệp vụ. Ngoài ra, họ cần có kỹ năng thích ứng với hoàn cảnh, tìm tòi sáng tạo trong phương pháp dạy học để đảm bảo dạy học hiệu quả. Chính vì vậy, việc cho SV ĐHSP sớm tiếp cận với những phương pháp dạy học hiện đại đã được áp dụng thành công ở các nền giáo dục tiên tiến là cần thiết và phù hợp trong giai đoạn công nghiệp 4.0 hiện nay.

Những trải nghiệm học tập ở bậc đại học sẽ giúp SV bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, phát triển năng lực dạy học, phù hợp với hoàn cảnh có nhiều biến động hiện nay.

## **4. Định hướng vận dụng mô hình Blended Learning trong dạy học cho sinh viên đại học sư phạm**

Sau khi nghiên cứu mô hình Blended Learning và thực tế vận dụng trong các ngành kinh tế, kỹ thuật, ngoại ngữ của các trường đại học trong và ngoài nước, chúng tôi nhận thấy, cần thiết và có thể vận dụng mô hình dạy học này cho sinh viên ĐHSP. Mô hình chúng tôi cho là phù hợp là mô hình Flex, Mô hình Rotation và Mô hình Online Driver. Trước hết, với các môn học mang tính nghiên cứu, có thể vận dụng mô hình Rotation với mức độ 50 – 50, tức là 50% thời lượng được giao cho SV nghiên cứu tại nhà với sự hỗ trợ của GV thông qua bài giảng điện tử, thông qua cung cấp tài liệu nghiên cứu... Thời gian còn lại trên lớp dành cho việc thảo luận, đào sâu những vấn đề cần quan tâm, đồng thời vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra trong môn học cũng như trong thực tiễn.

Đối với những học phần có nội dung thực hành, tùy theo thời lượng thực hành, có thể bố trí thời gian phù hợp. Việc đánh giá thực hành có thể trực tiếp hoặc SV gửi clip cho giảng viên.

Đối với học phần nghiệp vụ sư phạm, yêu cầu giảng dạy thực tế trên lớp, có thể vận dụng mô hình Flex, GV có thể cung cấp clip minh họa việc giảng dạy một nội dung hay một phương pháp cụ thể, sau đó giao nhiệm vụ cho SV chuẩn bị nội dung bài giảng theo yêu cầu ở nhà, trên lớp, SV thực hành giảng dạy có sự góp ý của GV. Trong điều kiện SV hoàn toàn không đến trường, có thể vận dụng Mô hình Online Driver trong trường hợp điều kiện về nền tảng công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu dạy học.

## **5. Quy trình dạy học Blended Learning**

Theo[4], quy trình dạy học Blended Learning gồm có 3 bước:

Bước 1: *Trước khi lên lớp.*

+ GV nghiên cứu mục tiêu, nội dung bài dạy; Soạn bài; Ghi hình bài giảng;

+ GV chuyển nội dung clip, giới thiệu tài liệu tham khảo cho SV, giao nhiệm vụ cụ thể cho SV.

+ Trong quá trình SV tìm hiểu nội dung và thực hiện nhiệm vụ, GV hỗ trợ nếu cần.

**Bước 2: : Trong khi lên lớp.**

+ GV tổ chức cho SV trình bày phần chuẩn bị tại nhà; Tổ chức thảo luận để chính xác hóa kiến thức.

+ Giao thêm các nhiệm vụ vận dụng kiến thức mức độ cao.

+ Giao nhiệm vụ về nhà cho SV.

**Bước 3: Sau khi lên lớp.**

+ Kiểm tra nhiệm vụ về nhà của SV (hình thức trực tuyến)

+ Tiếp tục giao nhiệm vụ bài tiếp theo.

Sau đây chúng tôi trình bày một ví dụ minh họa việc vận dụng quy trình dạy học kết hợp trong dạy học bài: “Ánh xạ Vaingacten” (Thời lượng trong chương trình 5 tiết) thuộc học phần: “Hình học vi phân”, chương trình ĐHSP Toán.

**Bước 1: Trước khi lên lớp**

- GV nghiên cứu mục tiêu bài dạy, thực hiện soạn bài, giảng bài trên Google Meet, sau đó gửi cho SV tham khảo qua hệ thống hoặc zalo, email.

- Giới thiệu tài liệu tham khảo cho SV, bao gồm cả sách và tài nguyên số: Sách Hình học vi phân, Bài tập Hình học vi phân, (bản mềm), giáo trình Hình học vi phân (Bản mềm)....

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho sinh viên: Lớp chia thành 3 nhóm, chuẩn bị những vấn đề sau:

+ Tìm hiểu về khái niệm ánh xạ Vaingacten.

+ Vai trò của ánh xạ trong nghiên cứu các yếu tố lượng của một mặt chính quy.

+ Tìm hiểu khái niệm Độ cong Gauss, độ cong trung bình, độ cong chính và phương chính của mặt tại 1 điểm chính quy.

+ Xây dựng công thức tính độ cong Gauss, độ cong trung bình.

+ Làm các bài tập 10,11,12,14, sách Hình học vi phân (Nguyễn Việt Hải (2010), Nhà xuất bản Giáo dục) (Đây là các bài ở mức độ vận dụng thấp)

- SV có vấn đề thắc mắc có thể hỏi trực tiếp GV bộ môn.

**Bước 2: Trong khi lên lớp.**

Thời lượng dự kiến dạy học trực tiếp là 2 tiết.

- GV tổ chức cho SV báo cáo kết quả công việc của từng nhóm, thống nhất những nội dung cơ bản, sửa chữa những sai lầm (nếu có).

- GV thể chế hóa kiến thức.

- GV kiểm tra tính chính xác của các bài tập giao các nhóm chuẩn bị.

- Cho SV giải quyết thêm một số bài toán ở mức độ vận dụng cao (Bài 15,16,17,18) cũng sách trên.

- Giao nhiệm vụ về nhà cho SV: Làm các bài tập còn lại;

**Bước 3: Sau khi lên lớp**

- GV kiểm tra (trực tuyến) các nhiệm vụ của SV.

- Thực hiện đánh giá nếu cần.

- SV chuẩn bị nhiệm vụ bài tiếp theo: Đường cong trên mặt.

## **6. Phân tích ưu điểm, hạn chế của mô hình dạy học kết hợp**

Qua nghiên cứu vận dụng mô hình Blended Learning trong đào tạo bậc ĐH, chúng tôi nhận thấy hiệu quả bước đầu về một số mặt:

- Đối với giảng viên:

+ GV được giảm tải sức lao động khi có thể ghi hình bài giảng và gửi cho SV nghiên cứu. Do đó có thể tái sử dụng bài giảng nhiều lần với các lớp khác nhau.

+ Không bị giới hạn bởi thời lượng nên GV có thể sáng tạo, xây dựng nội dung bài giảng phong phú, đa dạng, hấp dẫn với các đối tượng SV.

+ Có thể sử dụng nhiều công cụ công nghệ thông tin như hình ảnh, clip, phần mềm... hỗ trợ hiệu quả cho bài giảng.

- Đối với sinh viên:

+ Chủ động trong nghiên cứu bài giảng, bố trí kế hoạch học tập phù hợp với từng cá nhân.

+ Kết quả học tập học phần của SV được nâng cao.

+ Tăng cường kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng làm việc, kỹ năng hợp tác và những năng lực cần thiết trong chuyên môn.

+ Bằng việc trải nghiệm thực tế phương pháp học ở trường ĐH, SV có thể rút kinh nghiệm và vận dụng phương pháp này trong trường hợp cần thiết ở trường phổ thông khi đã trở thành giáo viên.

- Đối với nhà quản lý:

+ Chủ động kế hoạch dạy học, tránh đứt gãy trong trường hợp khó khăn về khách quan, SV không đến học trực tiếp tại trường.

+ Tiết kiệm thời gian, chi phí về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

+ An toàn trong điều kiện dịch bệnh, an toàn giao thông khi SV không phải trực tiếp đến trường.

Tuy nhiên, để vận dụng được mô hình dạy học kết hợp trong dạy học cũng cần một số yếu tố hỗ trợ. Cụ thể:

- Cơ sở vật chất của cá nhân GV và SV phải được đảm bảo: Internet, mạng nội bộ, máy tính, điện thoại.

- Tài liệu phục vụ đào tạo phải được số hóa, đa dạng.

- Mỗi môn học cần có bộ phận hỗ trợ SV trong trường hợp SV có những thắc mắc cần giải đáp.

#### IV. KẾT LUẬN

Dạy học kết hợp (Blended Learning) là một xu thế hiện đại trong dạy học bậc đại học ở các nước tiên tiến trên thế giới. Tuy còn một số hạn chế nhất định nhưng theo chúng tôi, việc vận dụng mô hình dạy học này trong đào tạo SV, đặc biệt đối với SVSP là cần thiết và phù hợp với giai đoạn khó khăn hiện nay, khi SV không trực tiếp đến trường. Nếu có sự kết hợp giữa nhà quản lý bằng những cơ chế phù hợp, các GV bằng việc thích ứng nhanh với mô hình mới, SV với tinh thần học tập tích cực, chủ động thì có thể vận dụng thành công mô hình này trong hiện tại và cả trong tương lai.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arabasz, P. and Baker, M.B (2021), *Evolving Campus Support Models for ELearning Courses*, Center of Applied Research Respondent Summary, accessed 8th Feb 2021, Available at: <https://www.educause.edu/ir/library/pdf/EKF/ekf0303.pdf>
2. Lê Thái Hưng, Nguyễn Thái Hà (2021), "Xu thế kiểm tra đánh giá kết quả người học trên nền tảng công nghệ", *Tạp chí Khoa học và giáo dục*, số 42, tháng 6/2021
3. Hồ Ngọc Khương (2021), "Mô hình Blended Learning trong giáo dục đại học và thực tiễn áp dụng ở các trường đại học", *Tạp chí Khoa học và giáo dục*, số 45, tháng 9/2021
4. Phan Thị Bích Lợi (2021), "Đề xuất quy trình thiết kế dạy học trực tuyến", *Tạp chí Khoa học và giáo dục*, số 42, tháng 6/2021